TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-KDTM	*Cái Nước, ngày 22 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)**

Địa chỉ: số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc H** – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.**

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: ông **Nguyễn Hải L** - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phú H** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau (Agribank chi nhánh tỉnh Cà Mau).

Người được ủy quyền lại: Bà **Phương Diễm L** - Sinh năm: 1980 là Cán bộ pháp chế thuộc phòng Kiểm tra kiểm soát Agribank Chi nhánh tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: **Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Huỳnh Hương (HUYNH HUONG JSC)**

Địa chỉ trụ sở: ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh Đ** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số 9C NĐC, p8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Phạm Anh Th**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: số 04 NCT, p8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Bà **Huỳnh Phụng K**, sinh năm: 1980.

- Ông **Ngô Văn P**, sinh năm: 1968.

Cùng địa chỉ: số 454 LTK, p6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Ông **Huỳnh Văn D**, sinh năm: 1957.

- Bà **Lê Thị X**, sinh năm: 1957.

Cùng địa chỉ: số 464 LTK, p6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1973.

- Bà **Ngô Kim T**, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: ấp MH, xã TT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu thủy sản Huỳnh Hương (HUYNH HUONG JSC) đồng ý trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) số tiền tính đến ngày 14/6/2018 là **267.556.774.232** đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi bảy tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi tư ngàn, hai trăm ba mươi hai đồng) trong đó vốn gốc là **211.008.687.176** đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười một tỷ, không trăm không tám triệu, sáu trăm tám mươi bảy ngàn, một trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi là: **46.557.053.056** đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, không trăm năm mươi sáu đồng). Đồng thời, Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu thủy sản Huỳnh Hương đồng ý thực hiện việc trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 11082014HUYNHHUONG/HĐTD ngày 11 tháng 08 năm 2014 từ ngày 15/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trong trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu thủy sản Huỳnh Hương không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp tại các hợp đồng bảo đảm sau để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật:

+ Hợp đồng bảo đảm số: 2013HUYNHHUONG/QSDĐ/HĐTC ngày 11/10/2013.

+ Hợp đồng bảo đảm số: 2013HUYNHHUONG/BL01/HĐTC ngày 11/10/2013

+ Hợp đồng bảo đảm số: 2013HUYNHHUONG/BL02/HĐTC ngày 11/10/2013.

+ Hợp đồng bảo đảm số: 2013HUYNHHUONG/BL03/HĐTC ngày 11/10/2013.

+ Hợp đồng bảo đảm số: HPKIEU/2014/HĐTC ngày 27/12/2014.

+ Hợp đồng bảo đảm số: PATHONG/2015/HĐTC ngày 12/11/2015.

+ Hợp đồng bảo đảm số: 17082014HUYNHHUONG/HĐTC ngày 19/08/2014 và Phụ lục Hợp đồng số 31082014HUYNHHUONG/HĐTC ngày 15/9/2014

+ Hợp đồng bảo đảm số: 082012CTYHUYNHHUONG/HĐTC ngày 24/08/2012

+ Hợp đồng bảo đảm số: 2015HUYNHHUONG/HĐTC ngày 12/11/2015.

+ Hợp đồng bảo đảm số: 20022017HUYNHHUONG/HĐTC ngày 20/02/2017.

+ Hợp đồng bảo đảm số: 2013HUYNHHUONG/HĐTC ngày 04/10/2013.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thì Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Huỳnh Hương có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ hoặc bổ sung tài sản để trả nợ. Hoặc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Huỳnh Hương để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là: 187.778.387 đồng, hai bên tự thỏa thuận Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Huỳnh Hương đồng ý nộp 187.778.387 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cái Nước khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền 186.744.477 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004444 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cái Nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Khiết